

HỘI ÁI HỮU BIÊN HOÀ

Website: <https://www.bienhoatx.com>

Email liên lạc: datlam1951@yahoo.com

Hội Ái Hữu Biên Hoà hân hạnh giới thiệu đến quý vị phần biên khảo tổng quát về **Lịch Sử Biên Hoà (1558-1975)** từ phần **1** đến **33** của đồng hương **Nguyễn Văn Đáng**, được khởi đăng trên diễn đàn. Hội chân thành cảm tạ tác giả. Kính mời quý vị.

Trân trọng.



LỊCH SỬ BIÊN HOÀ
(1558-1975)
PHẦN 8

Sứ mạng không thành, ông Phan Thanh Giản tự tử.

Sau khi chiếm thành Biên Hoà, quân Pháp tiến lên hướng Đông Nam đi đánh đồn Bà-Rịa. Đến tháng 3 năm Mậu Tuất (1862), Thiếu Tướng Bonard đem 11 chiếc tàu chiến và hơn một ngàn quân đi đánh Vĩnh Long. Trong vòng hai ngày thì thành Vĩnh Long bị phá. Tổng Đốc Lưu Văn Uyển đem binh lui về phía Tây của sông Mê-Kông (Cửu Long Giang), tỉnh Vĩnh Long mất về tay quân Pháp.

Chỉ trong thời gian ngắn, mất một lúc 3 tỉnh Biên Hoà, Gia Định, Định Tường, nay mất thêm Vĩnh Long, triều đình lấy làm lo sợ lắm. Vua Tự Đức bèn sai ông Phan Thanh Giản và Lê Duy Tiếp, làm sứ thần vào Gia Định xin giảng hoà. Theo tàu Forbin của Pháp, đến tháng 4 vào đến Sài-Gòn. Sau nhiều ngày hội họp với Pháp, đến ngày 9 tháng 5 năm 1862 (Mậu Tuất), Thiếu Tướng Bonard và các Sứ Thần Việt Nam đồng ký “Hoà Ước”. Trong “Hoà Ước” có 12 khoản, nhưng có các khoản sau đây là quan trọng hơn cả:

- Cho tự do giảng đạo và theo đạo.
- Việt Nam phải giao đứt cho Pháp 3 tỉnh: Biên Hoà, Gia Định, và Định Tường.
- Người Pháp và Y Pha Nho được quyền buôn bán tự do.
- Việt Nam muốn giao thiệp với nước khác phải hỏi qua ý kiến của Pháp.
- Việt Nam phải trả tiền binh phí cho Pháp là 4000000 nguyên, chia ra làm 10 năm, mỗi năm là 400000 nguyên.
- Việt Nam không được phép đem binh khí, thuốc súng, đạn dược đi qua các tỉnh đã nhường cho Pháp.

- Pháp trả tỉnh Vĩnh Long lại cho Việt Nam, nhưng quân Pháp vẫn đóng quân ở tỉnh lỵ cho đến khi nào yên giấc ở các tỉnh Gia Định, Định Tường mới rút quân ra.

Những điều khoản, Pháp đòi hỏi ở nước Việt Nam phải chịu quá nhiều thiệt thòi. Vua Tự Đức thấy chuyện này điều đình trong nước không xong, tuy thất thế nhưng bất đắc dĩ phải nhường 3 tỉnh Nam kỳ cho nước Pháp, mà trong lòng muốn cố hết sức để chuộc lại, vì là đất Gia Định là đất khai nghiệp của Chúa Nguyễn, mà lại là đất quê ngoại của Ngài, nên hòa ước đã ký rồi mà Ngài vẫn sai quan thương thuyết với nước Pháp.

Vua Tự Đức bèn sai ông Phan Thanh Giản đi sang nước Pháp, để xin gặp vua, lúc đó là vua Nã-Phá-Luân Đệ Tam, chờ hơn một tháng mới được vua cho yết kiến. Ông Phan Thanh Giản trình bày mọi việc xin chuộc ba tỉnh Nam Kỳ, Vua Pháp ban truyền rằng: Việc đó để thương nghị lại với triều thần, rồi trả lời cho triều đình Huế.

Sự bàn thảo kéo dài nhiều ngày không xong, lại thêm ảnh hưởng của Hầu Tước De Chasseloup Laubat, dâng sớ tâu với vua Pháp là: nhứt định không trả ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định và Định Tường lại cho Việt Nam. Đã không chịu trả ba tỉnh trên, vua Pháp lại còn chỉ thị cho Thiếu Tướng De La Grandiere, sang thế tướng Bonard về nước, đem thêm một vạn quân Pháp từ Mỹ Tho, kéo sang đánh lấy thêm các tỉnh Vĩnh Long, An Giang, và Hà Tiên, lúc đó vào tháng 6 năm Đinh Mão (1867), tức năm Tự Đức 20.

Đã không chuộc được 3 tỉnh miền Đông còn lại bị mất thêm 3 tỉnh ở miền Đồng Bằng sông Cửu-Long, tự cảm thấy mình không làm tròn trọng trách đã được vua giao phó, nên ông Phan Thanh Giản,

tự họp các con cháu gia đình lại dặn dò, di chúc để cho đời sau rằng: “Không bao giờ làm việc cho Pháp, phải đi cày ruộng mà sinh sống. Không nhận một chức quan lính gì từ người Pháp”.

Ông dùng thuốc độc tự tử. Lúc bảy giờ ông đã già, đã ngoài 74 tuổi, làm quan thật thanh liêm, chẳng may gặp thời binh biến, biết thế của mình không làm gì hơn được, chỉ đem tấm lòng son sắc mà báo đền ơn nước, cho trọn bổn phận của người làm tôi.

Từ đó đất Nam Kỳ hoàn toàn trở thành đất thuộc địa của nước Pháp. Mọi việc trị dân thuế má, luật lệ, hành chánh, giáo dục cũng do Soái Phủ Sài-Gòn quyết định.

(Tiếp theo phần 9)